

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-PT
Ngày 27-02-2020
V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán trong hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu L

Các Thẩm phán:

Ông Võ Minh Tiến

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Bùi Thị Thanh
Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2019 và ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại
trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý
số 66/2019/TLPT-DS ngày 10/12/2019, về việc: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019
của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi bị
kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐPT-DS ngày
16/12/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân T - sinh năm 1970; cư trú tại xóm Z,
thôn X, xã T, huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí H – sinh
năm 1958; cư trú tại thôn A, xã N, huyện P (nay là phường N, thị xã P), tỉnh
Quảng Ngãi.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/12/2019).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1959 và ông Nguyễn T - sinh năm 1961; cùng cư trú tại thôn U, xã V, huyện P (nay là phường V, thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi.

(Bà L ủy quyền cho ông T theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng L - sinh năm 1970; cư trú tại xóm Z, thôn X, xã T, huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Xuân T - sinh năm 1970; cư trú tại xóm Z, thôn X, xã T, huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2019).

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân T - sinh năm – 1970; cư trú tại xóm Z, thôn X, xã T, huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Quảng Ngãi, là nguyên đơn.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/05/2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/6/2019, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng L, do bà Nguyễn Thị Xuân T đại diện trình bày:*

Bà và ông Đặng L có mở cửa hàng mua bán thức ăn cho gia súc, gia cầm. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 11/2016, ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L nhiều lần đến cửa hàng của bà và ông L để mua thức ăn cho gia cầm. Quá trình mua bán, ông T và bà L có trả tiền nhưng vẫn còn nợ, tính đến ngày 12/10/2016, ông T và bà L còn nợ bà và ông L tổng số tiền 209.280.000 đồng. Ngày 24/10/2016, ông T và bà L viết giấy hẹn hàng tháng trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng là 4.000.000 đồng, số tiền còn lại ông T và bà L trả dần. Ngày 11/11/2016, ông T và bà L trả số tiền 2.000.000 đồng; ông T và bà L còn nợ 207.280.000 đồng. Đối với số tiền 200.000.000 đồng, ông T và bà L đã nhiều lần trả lãi cho bà và ông L với tổng số tiền 84.000.000 đồng.

Nay, bà yêu cầu ông T, bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 207.280.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,9%/tháng, tính từ ngày 11/11/2016 đến ngày

18/10/2019 là 138.760.139 đồng. Số tiền lãi ông T, bà L đã trả sau khi trừ nợ lãi còn dư sẽ được trừ vào tiền nợ gốc.

** Tại đơn trình bày đề ngày 20/06/2019, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Kim L do ông Nguyễn T đại diện trình bày:*

Việc mua bán thức ăn gia cầm giữa ông, bà L với bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Đặng L đúng như bà T đã trình bày. Tính đến ngày 11/11/2016, hai bên chốt sổ, ông và bà L còn nợ tiền mua cám của bà T, ông L số tiền 207.280.000 đồng. Sau khi chốt sổ, ông và bà L có viết giấy hứa hàng tháng trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng là 4.000.000 đồng, số tiền còn lại ông và bà L trả dần cho bà T, ông L không tính lãi. Ông và bà L đã trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng, tính đến ngày 10/10/2018 là 84.000.000 đồng. Nay, ông thấy việc phải trả tiền lãi mỗi tháng 4.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 2%/tháng) của số tiền 200.000.000 đồng và việc bà T, ông L yêu cầu ông và bà L tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,9%/tháng là quá cao, nên ông yêu cầu tính lại tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định, số tiền lãi ông và bà L đã trả, sau khi trừ tiền nợ lãi còn dư thì trừ vào tiền nợ gốc. Số tiền nợ gốc còn lại, ông và bà L sẽ tiếp tục trả cho bà T, ông L.

** Tại bản tự khai đề ngày 11/7/2019 và ngày 30/7/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng L trình bày: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L có mua thức ăn gia cầm của ông và bà Nguyễn Thị Xuân T. Quá trình mua bán, tính đến ngày 11/11/2016, ông T và bà L còn nợ ông và bà T số tiền 207.280.000 đồng. Sau khi chốt nợ, ông T và bà L hứa hàng tháng trả tiền lãi 4.000.000 đồng, còn tiền gốc khi nào có thì trả. Ông T, bà L đã trả tiền lãi bằng tiền mặt 03 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng, sau đó chuyển khoản cho bà T bao nhiêu lần, ông không rõ. Nay, mọi việc liên quan đến khoản nợ trên, ông giao cho bà T trọn quyền quyết định.*

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Đặng L, buộc ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Đặng L tổng số tiền 173.613.000 đồng, trong đó tiền mua thức ăn gia cầm còn nợ là 157.730.000 đồng và tiền lãi là 15.883.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Đặng L yêu cầu trả số tiền lãi là 88.426.702 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

** Ngày 04/11/2019, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm, buộc ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, trả cho bà số tiền nợ gốc là 207.280.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 21/10/2018 đến ngày 21/10/2019 với mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng, thành tiền là 20.209.800 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 227.480.800 đồng.

** Ngày 06/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi có quyết định số 1665/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị phúc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi với nội dung:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần: Tính lại tiền lãi chậm trả của số tiền 200.000.000 đồng; phần tiền lãi chậm trả không được chấp nhận; phần án phí đối với yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn không được chấp nhận; viện dẫn sai điều luật, thiếu căn cứ pháp lý khi tuyên xử.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định tại các Điều 285, 286, 287, 290, 294, 298 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

Đối với người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 85, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi làm trong hạn theo quy định tại các Điều 272, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là hợp lệ, nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc, lãi là 203.000.000 đồng và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Đặng L thừa nhận ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L đã trả cho ông, bà tổng số tiền là 88.000.000 đồng (không tính số tiền 2.000.000 đồng đã trả vào ngày 11/11/2016). Các đương sự thỏa thuận: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Đặng L số tiền nợ chưa thanh toán là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/10/2019) theo mức lãi suất 1,125%/tháng; đối với số tiền 7.280.000 đồng, bà T và ông L không yêu cầu ông T và bà L trả lãi. Sau khi trừ tổng số tiền 88.000.000 đồng mà ông T và bà L đã trả cho bà T, ông L thì ông T, bà L đồng ý tiếp tục thanh toán cho bà T, ông L tổng số tiền nợ chưa thanh toán và tiền lãi là 203.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/10/2019) cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất 1,125%/tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 1665/QĐKNPT-VKS-DS ngày 06/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Kim L chịu 10.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

thì bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông T chịu 5.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T tổng số tiền 7.970.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm bà T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004937 ngày 06/6/2019 và số AA/2018/0002705 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 284, điểm c khoản 1 Điều 289, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Đặng L tổng số tiền nợ chưa thanh toán và tiền lãi là 203.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu).

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1665/QĐKNPT-VKS-DS ngày 06/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L Anh được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn T chịu 5.075.000 đồng (năm triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T tổng số tiền 7.970.000 đồng (bảy triệu, chín trăm bảy mươi ngàn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm bà T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004937 ngày 06/6/2019 và số AA/2018/0002705 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/10/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1,125%/tháng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trịnh Thị Thu Lan